

Bản án số: 08/2024/HNGĐ - ST
Ngày 08-4-2024
“Về việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vũ Thị Xuyên.
- Bà Phạm Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 126/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H; nơi đăng ký thường trú: tổ 35, khu 6, phường TV, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; tạm trú: thôn Đ, xã HA, huyện H, tỉnh Thái Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn H1; nơi đăng ký thường trú: tổ 35, khu 6, phường TV, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3. Người làm chứng: Bà Phạm Thị H2, sinh năm 1962; địa chỉ: thôn Đ1, xã T, huyện Th, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Văn H1 tự nguyện kết hôn tại UBND xã T, huyện Th, tỉnh Thái Bình vào năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chuyển ra sinh sống tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vì công việc của chồng chị làm tại thành phố U. Năm 2013, vợ chồng chị mua được nhà nên đã đăng ký hộ khẩu tại tổ 35, khu 6, phường TV, thành phố U, tỉnh Quảng

Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng chị làm ăn thua lỗ, vỡ nợ nên phải bán nhà để trả nợ; vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Khi ly thân chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại thôn Đ, xã HA, huyện H, tỉnh Thái Bình cùng với con chung là cháu Phạm Nguyễn Hải Đ, còn anh H1 không rõ đi đâu, làm gì vì vợ chồng chị không liên lạc với nhau từ đó cho đến nay. Chị có thông qua một số người thân của anh H1 thì được biết anh H1 vẫn liên lạc về cho mẹ đẻ ở xã T, huyện Th, tỉnh Thái Bình và làm việc trên Hà Nội nhưng không rõ địa chỉ cụ thể của anh H1. Nay chị Nguyễn Thị Thu H xác định vợ chồng sống ly thân từ lâu (khoảng 7 năm), cả hai không còn quan tâm, chăm sóc nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn H1.

- Về con chung: quá trình chung sống giữa chị và anh H1 có 01 con chung tên là Phạm Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 07/11/2013. Khi ly thân con chung ở cùng với chị. Nay vợ chồng ly hôn, chị nhận nuôi con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng cho con.

Chị H trình bày, hiện nay chị đang làm công nhân Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh VINFAST tại Hải Phòng, thu nhập trung bình khoảng 12 triệu đồng/ 1 tháng. Chị H cam đoan đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đối với bị đơn anh Phạm Văn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần lên Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh H1 không đến làm việc.**

*** Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng bà Phạm Thị H2 trình bày:**

Bà Phạm Thị H2 là mẹ đẻ của anh Phạm Văn H1, sinh năm 1988; nơi đăng ký thường trú: tổ 35, khu 6, phường TV, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Phạm Văn H1 kết hôn với chị Nguyễn Thị Thu H vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Th, tỉnh Thái Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh H1 và chị H chuyển ra sinh sống tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vì anh H1 làm việc tại thành phố U. Sau đó vợ chồng anh H1 và chị H mua đất, làm nhà và nhập khẩu tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống giữa anh H1 và chị H có mâu thuẫn, nguyên nhân là do làm ăn vỡ nợ nên vợ chồng phải bán nhà để trả nợ, hai người đã sống ly thân từ lâu. Hiện nay bà H2 được biết chị H không sinh sống tại thành phố U mà về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Đ, xã HA, huyện H, tỉnh Thái Bình sinh sống, còn anh H1 thỉnh thoảng có điện thoại về cho gia đình nhưng không nói rõ là đang ở đâu, làm gì mà chỉ nói đang làm ăn, gặp nhiều khó khăn, phá sản.

Về con chung: Anh H1 và chị H có 01 con chung tên là Phạm Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 07/11/2013 và hiện nay cháu Hải Đăng do chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung của anh H1 và chị H, bà H2 không nắm được.

* Tòa án tiến hành lấy lời khai của con trên bảy tuổi của chị H và anh H1 là cháu Phạm Nguyễn Hải Đ. Khi được hỏi ý kiến, cháu Đ trình bày: nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ vì mẹ quan tâm và chăm sóc cháu tốt hơn.

* Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, ông Phạm Văn Ph – Trưởng khu 6, phường TV, thành phố U cho biết: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989 và anh Phạm Văn H1, sinh năm 1988, cùng đăng ký thường trú tại tổ 35, khu 6, phường TV, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh là vợ chồng, kết hôn vào năm 2012 tại tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H và anh H1 về sống tại tổ 35, khu 6, phường TV, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh tại nhà riêng đến năm 2016, vợ chồng chị H đã bán nhà và chuyển đi nơi khác sinh sống, không có mặt tại địa phương, đi đâu thì chính quyền địa phương không nắm được.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã không chấp hành và không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Phạm Văn H1; giao con chung tên là Phạm Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 07/11/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh H1 không phải cấp dưỡng cho con; về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H thì đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, anh Phạm Văn H1 có đăng ký thường trú tại tổ 35, khu 6, phường TV, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn, anh Phạm Văn H1: do anh H1 vắng mặt tại địa phương, bản thân chị H, người thân của anh H1 và chính quyền địa phương cũng không biết anh H1 hiện nay đang ở đâu, làm gì nên được coi là bị đơn giấu địa chỉ, vì vậy Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên sau khi Tòa án tiến hành lấy lời khai của bà Phạm Thị H2 (mẹ đẻ của anh H1) thì Thẩm phán có nhận được điện thoại của anh H1 và đã trao đổi nội dung hiện nay Tòa án đang giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị H và anh H1, anh H1 cũng đã kết bạn zalo với Thẩm phán nhưng anh H1 không đến Tòa án làm việc và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Văn H1 theo khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Văn H1 tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa chị H và anh H1 có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do làm ăn vỡ nợ nên vợ chồng xảy ra cãi vã, chửi bới, xúc phạm nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, cả hai không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H1 vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, còn anh H1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn anh H1 theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Văn H1 có một con chung là cháu Phạm Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 07/11/2013. Nay ly hôn chị H nhận nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên, không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng cho con. Xét thấy yêu cầu trên của chị H là chính đáng, vì kể từ khi vợ chồng sống ly thân (năm 2016) cho đến nay cháu Hải Đ do chị H nuôi dưỡng, anh H1 không gặp gỡ hay cấp dưỡng cho con; mặt khác khi được hỏi ý kiến của con chung trên bảy tuổi, cháu Hải Đ có nguyện vọng ở với chị H. Do đó, cần giao cho chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên, anh H1 không phải cấp dưỡng cho con là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Văn H1.

2. *Về con chung:* giao cho chị Nguyễn Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Phạm Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 07/11/2013, kể từ ngày xét xử (ngày 08/4/2024) cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Văn H1 không phải cấp dưỡng cho con.

Anh Phạm Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị Nguyễn Thị Thu H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Phạm Văn H1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002568 ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH (UBND xã T, huyện Th, tỉnh Thái Bình);
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Thịnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Thịnh